

Bản án số: 144/2023/HS-PT

Ngày: 20 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Hồng

- **Các Thẩm phán:** Ông Nguyễn Duy Hoài

Ông Đỗ Mạnh Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**
Bà Chu Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý Số 138/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Lò Quốc O và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lò Quốc O, sinh năm 1986 tại Đắk Lắk; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn I, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Phóng viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn C và bà Điều Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/10/2022 đến ngày 24/3/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. (có mặt).

2. Đỗ Đức Đ, sinh năm 1990 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Phóng viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân T và bà Mai Thị B; vợ: Nguyễn Thị Thanh H, con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/10/2022 đến ngày 19/01/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. (có mặt).

Trong vụ án còn có bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và nguyên đơn dân sự không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Quốc O và Đỗ Đức Đ là phóng viên của Tạp chí Môi trường và xã hội, Văn phòng Đ1 có trụ sở tại địa chỉ: số A M, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Lợi dụng việc đi tìm hiểu các địa điểm khai thác đá trái phép tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 15/9/2022 đến ngày 27/10/2022, Lò Quốc O và Đỗ Đức Đ đã cưỡng đoạt tài sản của công dân trên địa bàn, cụ thể là:

Vụ thứ nhất: ngày 15/9/2022, Lò Quốc O và đồng nghiệp là Đặng Hữu H1 đi vào địa bàn xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng bằng xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 47T1-178.26 của H1 để tìm hiểu các địa điểm khai thác khoáng sản trái phép. Khi đến Thôn D, xã L, O và H1 phát hiện các dấu vết bánh xe in hằn xuống đường, nghi gần đó có khai thác đá trái phép nên cả hai đi xuống tìm hiểu. H1 đi xung quanh còn O đi chụp hình quang cảnh khu vực khai thác đá. Sau khi biết người đang khai thác mỏ đá là ông Đỗ Văn H2, O gọi điện thoại cho ông H2, giới thiệu O là phóng viên Tạp chí Môi trường và xã hội, nhận được thông tin về bãi khai thác đá trá phép của ông H2 từ người dân. Lo sợ bị viết bài phản ánh vi phạm hoặc bị báo với chính quyền địa phương về việc khai thác đá trái phép, ông H2 chuẩn bị sẵn số tiền 10.000.000 đồng để vào phong bì và gọi điện lại cho O hẹn ra quán cà phê “Coffee house” tại Thôn D, xã L. Sau khi nhận được điện thoại hẹn gặp của ông H2, O chở H1 đến quán cà phê thì gặp ông H2 đang ngồi chờ sẵn. Ông H2 xin O tạo điều kiện để tiếp tục khai thác thì được O thống nhất, lúc này ông H2 luồn tay xuống dưới bàn đưa cho Oai phong bì đựng số tiền 10.000.000 đồng, O hỏi ông H2 số tiền bao nhiêu thì ông H2 trả lời mười triệu, O đồng ý. Trong thời gian này, H1 đi nghe điện thoại nên không biết nội dung sự việc. Sau đó O chở H1 đi về, số tiền 10.000.000 đồng Oai tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 11 giờ ngày 27/10/2022, Đỗ Đức Đ chở Lò Quốc O đi bằng xe ô tô bán tải, nhãn hiệu Nissan, biển kiểm soát 47C-258.64 (*Xe Đại mượn của chị Lê Thị Diệu L*) từ huyện Đ xuống thành phố B, tỉnh Lâm Đồng với mục đích đặt lịch làm việc với Ủy ban nhân dân thành phố B về nội dung “*tìm hiểu dấu hiệu xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp tại địa bàn thôn D, xã L*”. Tuy nhiên, khi đến thành phố B Oai không làm việc với Ủy ban nhân dân mà nói Đ chở vào Thôn D, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, trên đường đi O nói với Đ về việc mình đã lấy tiền của ông H2 vào ngày 15/9/2022.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ chở O tới gần vị trí khai thác của ông H2 thì thấy có dấu hiệu có bãi khai thác đá trái phép khác. Do sợ bị phát hiện vì trước đây đã vào lấy tiền của ông H2 và xuống sẽ gặp ông H2 nên O ở trên xe ô tô để một mình Đ đi bộ xuống khu vực khai thác đá, O dặn Đ chỉ giới thiệu là phóng viên môi trường. Khi xuống, Đ được biết người đang khai thác mỏ đá là chị Nguyễn Thị Kim Q, Đ giới thiệu là phóng viên môi trường và hỏi việc khai thác của chị Q có giấy phép hay không thì được chị Q cho biết là không. Lúc này, Đ nói với chị Q tùy mức độ và khối lượng khai thác đá trái phép thì bị xử phạt hành chính hoặc xử lý hình sự, mục đích nhằm gây áp lực cho chị Q. Lo lắng sẽ bị xử lý về việc khai thác trái phép nên chị Q mời Đ lên chòi của mình, tại đây có anh Phạm Văn N1 (chồng chị Q), anh Trần Thanh N2 (cháu chị Q). Vợ chồng chị Q nói với Đại tào điều kiện bỏ qua để tiếp tục khai thác đá thì Đ nói: *“Bây giờ muốn giải quyết phải lựa chọn theo hợp đồng tuyên truyền, quảng cáo với mức giá từ 20.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng”* nhằm mục đích hợp thức hóa việc chiếm đoạt tiền. Do lo sợ nên vợ chồng chị Q lựa chọn phương án 20.000.000 đồng và xin được giảm giá thì Đại đồng ý giảm xuống 15.000.000 đồng. Sau đó Đ lấy ra một hợp đồng theo mẫu đã soạn sẵn, điền thêm một số thông tin rồi yêu cầu ký, chị Q cầm đọc nhưng chưa ký rồi đưa lại cho Đ. Sau đó, Đ cầm điện thoại chụp ảnh lại các hoạt động khai thác đá trái phép của vợ chồng chị Q rồi đi lên trên gần xe ô tô của mình đứng. Anh N1 đi theo Đ và tiếp tục xin Đ nhắm mắt bỏ qua nhưng Đ nói việc này bản thân không quyết được, phải báo cáo về lãnh đạo phòng. Một lúc sau, anh N1 được chị Q thông báo dẫn ra quán cà phê “Coffee house” để đưa tiền cho Đ. Anh N1 lấy xe ô tô của gia đình dẫn Đ và O đi theo phía sau đến quán cà phê. Trên đường đi, Đ cho O biết vợ chồng anh N1, chị Q mời ra quán cà phê thì O dặn Đ nếu được đưa tiền phải cho ký hợp đồng tuyên truyền, Đ nói cho O biết vợ chồng chị Q đồng ý mức 15.000.000 đồng. Khi ra đến quán cà phê “Coffee house”, do thấy là quán trước đây mình đã vào chiếm đoạt tiền của ông H2, sợ bị phát hiện nên O ngồi trên xe để Đ đi vào quán. Tại đây, chị Q nói với Đ *“kỳ hợp đồng này có được bảo kê làm một năm hay không”* thì Đ nói không bảo kê, nhưng chị ký hợp đồng tuyên truyền thì có thể khai thác. Nghe vậy, chị Q ký hợp đồng do Đ đã viết từ trước rồi đưa lại cho Đ cầm, Đ viết vào góc dưới bên trái của hợp đồng là *“nhận thay chị Q 15.000.000”*. Sau đó chị Q đưa cho Đ 02 phong bì, Đ không bóc phong bì kiểm tra tiền mà bỏ luôn vào trong cặp của Đ thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ 02 bì thư nêu trên, kiểm tra bên trong có 140 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng, tổng cộng là 15.000.000 đồng cùng một số giấy tờ khác. Tại Cơ quan điều tra, O và Đại thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 18/CT-VKSBL ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Lò Quốc O, Đỗ

Đức Đ về “*Tội cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết là BLHS 2015)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Lò Quốc O, Đỗ Đức Đ phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 170, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Lò Quốc O 18 (mười tám) tháng tù kể từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 27/10/2022 đến ngày 24/3/2023 vào thời gian chấp hành án. Phạt bổ sung 10.000.000 đ sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 170, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Đỗ Đức Đ 15 (mười lăm) tháng tù kể từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 27/10/2022 đến ngày 19/01/2023 vào thời gian chấp hành án. Phạt bổ sung 10.000.000 đ sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 10/5/2023 các bị cáo Lò Quốc O và Đỗ Đức Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đã xét xử đối với các bị cáo, không bị oan. Bị cáo O xuất trình xác nhận của công an có thành tích trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Hoàn cảnh gia đình của bị cáo O, bị cáo Đ khó khăn, bố mẹ có bệnh hiểm nghèo; sống phụ thuộc vào các bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự xem xét áp dụng cho bị cáo Lò Quốc O tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015; bị cáo Đỗ Đức Đ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho các bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (sau đây viết là HĐXX) nhận

định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo gửi đến Tòa án trong hạn luật định và đúng quy định nên thời hạn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ. Nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

[2] Lò Quốc O và Đỗ Đức Đ là phóng viên công tác tại T1, lợi dụng sai phạm của một số người khai thác đá trái phép tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, qua đó đã dùng áp lực gây cho người khai thác đá trái phép lo sợ, buộc phải đưa tiền cho các bị cáo để không bị viết bài phản ánh hoặc báo cáo với chính quyền địa phương. Với phương thức và thủ đoạn nêu trên, ngày 15/9/2022, bị cáo Lò Quốc O đã chiếm đoạt của ông Đỗ Văn H2 số tiền 10.000.000 đồng và ngày 27/10/2022, bị cáo Lò Quốc O và Đỗ Đức Đ đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Kim Q số tiền 15.000.000 đồng, khi bị cáo Đ đang nhận tiền thì bị Cơ quan công an bắt và lập biên bản phạm tội quả tang. Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo. Tội phạm và hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo đã được bản án sơ thẩm phân tích, đánh giá và tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét, đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo và vai trò thực hiện tội phạm, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị cáo O 18 tháng tù và bị cáo Đ 15 tháng tù là thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo O xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015; bị cáo Đ có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cho các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ. Từ những nhận định trên HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lò Quốc O, Đỗ Đức Đ; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện

Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lò Quốc O và bị cáo Đỗ Đức Đại p “Tội cưỡng đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 170; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lò Quốc O 12 (mười hai) tháng tù kể từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 27/10/2022 đến ngày 24/3/2023 vào thời gian chấp hành án.

2.2. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đỗ Đức Đ 12 (mười hai) tháng tù kể từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 27/10/2022 đến ngày 19/01/2023 vào thời gian chấp hành án.

2.3. Phạt bổ sung bị cáo Lò Quốc O và Đỗ Đức Đ mỗi bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Bảo Lâm (06);
- VKSND Bảo Lâm (01);
- Cơ quan CSĐT CA Bảo Lâm (01);
- Cơ quan THAHS CA Bảo Lâm (01);
- Chi cục THADS Bảo Lâm (01);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (02);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ, Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hồng